

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
1	Yêu cầu về vật tư, nguyên liệu	
	- Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất, ký hiệu, mã hiệu của từng loại hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu. Vật tư, nguyên liệu nhà thầu đề xuất phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của gói thầu - Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nguyên vật liệu sản xuất ra hàng hóa. (tài liệu chứng minh gồm: Hóa đơn, hợp đồng mua nguyên liệu chính, hợp đồng nguyên tắc hoặc các tài liệu hợp pháp khác) - Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp phiếu kiểm định hoặc chứng chỉ chất lượng của vật liệu chính cho gói thầu (gỗ tự nhiên nhóm III) đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V E-HSMT.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2	Yêu cầu về Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	- Hàng hóa phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật. - Hàng hóa do nhà thầu cung cấp mới 100%, có tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, số lượng, chất lượng hoàn toàn phù hợp hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu của E-HSMT - Nhà thầu phải cam kết: + Đối với hàng nhập khẩu nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng. + Đối với hàng sản xuất trong nước nhà thầu phải cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng, giấy xuất xưởng kèm theo khi giao hàng. <i>Kèm theo Catalogue hoặc bản vẽ thể hiện đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của các thiết bị bàn ghế nếu Catalogue là tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt (Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc Catalogue và bản dịch tiếng Việt của Catalogue) sản phẩm trong catalogue phải phù hợp với yêu cầu của chủ đầu tư</i>	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3	Yêu cầu về tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
	- Nhà thầu phải có hoạt động quan trắc môi trường lao động theo quy định của pháp luật do đơn vị độc lập thực hiện về: Yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ nhiệt), Yếu tố vật lý (ánh sáng, tiếng ồn); Bụi các loại (bụi chứa silic và bụi không chứa silic); Yếu tố hơi khí độc (CO₂, SO₂; CO, NO₂); Đánh giá Ergonomi (vị trí lao động) nằm trong giới hạn cho phép theo TCVN đối với các nhà xưởng sản xuất hàng hóa của gói thầu - Nhà thầu phải có văn bản cam kết đồng ý cho Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra nhà xưởng, kho chứa được nhà thầu kê khai trong E-HSDT trong quá trình Chủ đầu tư đánh giá E-HSDT	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	<i>Đối với đơn vị thương mại phải chứng minh liên kết với đơn vị sản xuất có đầy đủ các yếu tố và phải có tài liệu chứng minh đơn vị sản xuất đó đáp ứng các yêu cầu trên.</i>	
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4	Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ trong sản xuất	
	- Nhà xưởng, kho chứa phải thể hiện mục đích sử dụng để sản xuất, cất chứa các mặt hàng tương tự mặt hàng của gói thầu đang xét và phải có hệ thống phòng cháy chữa cháy; được cấp có thẩm quyền chứng nhận bằng văn bản đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC. - Đối với thiết bị máy nén khí, bình chứa khí nén yêu cầu có chứng nhận kiểm định an toàn còn thời hạn của cơ quan có thẩm quyền.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
5	Yêu cầu về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm.	
	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa đảm bảo vệ sinh theo QCVN /BYT 12-1:2011 đối với dụng cụ sinh hoạt bằng nhựa, và Chỉ tiêu kỹ thuật của nhựa thành phẩm theo mục 2, Chương V của E-HSMT theo đúng Thông tư số 44/2023/ TT-BQP ngày 30/06/2023	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
7	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	
	Có thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật và cơ sở vật chất phù hợp để sản xuất, lắp ráp hoặc cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế theo yêu cầu của E-HSMT (tại Chương V E-HSMT)	Đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	+ Có thuyết minh cụ thể, hợp lý các giải pháp sản xuất, cung cấp, lắp đặt (đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất), giải pháp đặt hàng, quy trình quản lý chất lượng sản xuất, quy trình sản xuất của nhà sản xuất, lắp đặt cung cấp (đối với nhà thầu là đơn vị thương mại) + Nhà thầu có đề xuất hợp lý, khả thi đối với biện pháp huy động nhân sự, máy móc thiết bị dự kiến để thực hiện gói thầu + Có biện pháp tổ chức sản xuất cung cấp hàng hóa gỗ đảm bảo toàn bộ mộng gỗ phải được sản xuất bằng mộng oval âm dương đảm bảo kín khít sạch mùn , sơ gỗ trong lỗ mộng. + Có thuyết minh cụ thể, hợp lý các giải pháp vận chuyển, lắp đặt phù hợp với địa điểm cung cấp, lắp đặt theo yêu cầu của Chủ đầu tư (về giao thông, kho bãi tập kết, thời gian giao hàng, lắp đặt phù hợp với thực tế của đơn vị...) + Nhà thầu có văn bản, thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật (đóng gói, bao gói, kê xếp tại kho và trên xe) khi vận chuyển hàng hóa đến nơi giao hàng để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa; Nhà thầu có bản vẽ thùng carton bao gói của dụng cụ sinh hoạt nhựa, Tủ tài liệu sắt. + Nhà thầu trình bày đầy đủ bằng hình ảnh cụ thể quy cách đóng gói, bảo quản, quy trình lắp ráp sản phẩm doanh cụ gỗ, tủ tài liệu sắt. + Nhà thầu trình bày đầy đủ bằng hình ảnh cụ thể quy cách đóng gói, bảo quản sản phẩm dụng cụ sinh hoạt nhựa + Nhà thầu phải có văn bản thuyết minh biện pháp, phương án tổ chức vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bàn giao và hướng dẫn sử dụng hàng hóa phù hợp, hợp lý, hiệu quả đến các đơn vị thuộc Quân Khu 1 theo yêu cầu của Chủ đầu tư và E-HSMT	

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không chi tiết Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ, đáp ứng sai tiêu chuẩn hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
8	Tiến độ cung cấp hàng hóa (tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi bàn giao, lắp đặt hoàn chỉnh cho đơn vị tiếp nhận)	
	+ Có Bảng tiến độ cung cấp sản phẩm hàng hóa hợp lý, khả thi, chi tiết các mốc thời gian thực hiện sau khi ký hợp đồng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT + Tiến độ đề xuất ít hơn hoặc bằng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm vận chuyển lắp đặt đến các đơn vị thuộc Quân khu 1 theo yêu cầu của chủ đầu tư)	Đạt
	+ Không có Bảng tiến độ cung cấp sản phẩm hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp sản phẩm hàng hóa nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không có chi tiết các mốc thời gian thực hiện sau khi ký hợp đồng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT + Đề xuất tiến độ nhiều hơn 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm vận chuyển lắp đặt đến các đơn vị thuộc Quân khu 1 theo yêu cầu của chủ đầu tư)	Không đạt
9	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	
	Có văn bản cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.	Đạt
	Không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết với nội dung hàng hóa được cung cấp không thích ứng (hoặc không hoàn toàn thích ứng) về địa lý, môi trường.	Không đạt
10	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	
	Có văn bản cam kết với nội dung: Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt

TT	Tiêu chí đánh giá	Đánh giá
11	Bảo hành	
	- Nhà thầu trình bày đầy đủ, chi tiết thời gian bảo hành của từng thiết bị, hàng hóa và bộ phận thuộc thiết bị (nếu có). - Thời gian bảo hành toàn bộ hàng hóa, thiết bị thuộc phạm vi gói thầu tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng hoặc theo thời gian bảo hành của Hãng sản xuất (trong trường hợp thời gian bảo hành thiết bị của hãng sản xuất >12 tháng)	Đạt
	- Nhà thầu không trình bày nội dung bảo hành thiết bị hoặc trình bày nhưng không đầy đủ, chi tiết. - Thời gian bảo hành toàn bộ hàng hóa, thiết bị thuộc phạm vi gói thầu dưới 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, đưa vào sử dụng hoặc thời gian bảo hành thiết bị thấp hơn thời gian bảo hành của Hãng sản xuất.	Không đạt
12	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)	
	Nhà thầu có cam kết đảm bảo uy tín từ 01/01/2023 trở lại đây: + Trong việc tham dự thầu: Nhà thầu không có gói thầu từ chối thương thảo, không ký kết hợp đồng khi có quyết định phê duyệt trúng thầu, không bị các chủ đầu tư cấm thầu; + Uy tín trong việc thực hiện hợp đồng: Không có hợp đồng không hoàn thành hoặc chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu hoặc đánh giá không đảm bảo chất lượng	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng Chủ đầu tư phát hiện nhà thầu vi phạm cam kết.	Không đạt